TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/DS - ST
Ngày: 15 - 12 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Châu.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trương Hải Nam,
2. Ông Lê Quang Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Dương Đại Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST- DS ngày 02/8/2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST- DS ngày 11/9/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2024/QĐST-DS ngày 25/9/2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H; địa chỉ trụ sở chính: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, quận 1, thành phố H. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T- Chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc H Chi nhánh huyện L.

Người được ủy quyền lại: Bà Trần Thị Diệu T, chức vụ: Chuyên viên quản lý khách hàng. Địa chỉ: 42 N, thị trấn K, huyện L, tỉnh Q, có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H, địa chỉ: Thôn T, xã Ngư T, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/7/2024 và bản tự khai ngày 22/8/2024, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố H (tên gọi viết tắt: H); địa chỉ: 25 Bis Nguyễn Thị Minh K, phường Bến N, quận 1, thành phố H; người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T- Chức vụ: Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T - Chức vụ: Phó Giám đốc H Chi nhánh huyện L. Ủy quyền lại cho bà Trần Thị Diệu T trình bày: Ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Q vay vốn tại

Ngân hàng H Chi nhánh huyện L, tỉnh Q theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 16669/22/HĐTD ngày 01/6/2022 số tiền vay 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng) theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số16669/22/MB/HĐTD /KUNN04 ngày 08/6/2023 và số số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN05 ngày 09/6/2023, kỳ hạn vay 12 tháng kể từ ngày 10/6/2023, lãi suất 13%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay, Vay bổ sung vốn chăn nuôi Cút đẻ trứng theo phương án sử dụng vốn; quá trình thực hiện hợp đồng, do ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng H kể từ ngày 28/5/2024, trong đó nợ lãi trong hạn 22.993.883 đồng, lãi quá hạn đối với quá hạn gốc và lãi chậm trả lãi là 112.680 đồng nên buộc Ngân hàng H ra thông báo ngày 28/5/2024 chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn; Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và yêu cầu ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H thanh toán nợ cho Ngân hàng H nhưng phía bị đơn không đủ khả năng thanh toán nợ lãi nên thuộc trường hợp nợ xấu nhóm 4 theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Vì vậy Ngân hàng H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H trả nợ số tiền tính đến ngày xét xử 1.307.399.361 đồng, trong đó nợ gốc 1.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 28.485.389 đồng, lãi quá hạn 78.913.972 đồng và khoản tiền lãi chậm trả lãi là 1.196.003 đồng; tiếp tục chịu lãi theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày trả hết nợ gốc; yêu cầu xử lý tài sản bên thế chấp mà ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh (bên được cấp tín dụng) để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng, gồm:

Tài sản theo Hợp đồng thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số 9, diện thích 898,5m^2 tại thôn Tân T, xã N, huyện L, tỉnh Q theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 105429 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/10/2020 mang tên ông Nguyễn Quang P, theo hợp đồng thế chấp số 16669/22/MB/HĐBBĐ ngày 01/6/2022 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Lê Ngọc L về giao dịch hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 01/6/2022 để bảo đảm cho nghĩa vụ khoản vay 1.200.000.000 đồng.

Bị đơn ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai, nên không có ý kiến tại phiên tòa.

Tại phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu T đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải trả số tiền nợ gốc 1.200.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn 28.485.389 đồng, lãi quá hạn 78.913.972 đồng và khoản tiền lãi chậm trả lãi là 1.196.003 đồng.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ ngày 09/9/2024; Về đất ở, thửa đất số 161, tờ bản đồ số 9, diện thích 898,5m^2 tại thôn T, xã N, huyện L, tỉnh Q, có tứ

cạnh như sau: Phía Bắc giáp đường giao thông, được ký hiệu từ điểm 1 đến điểm 2 có kích thước 20m; phía Đông giáp thửa đất 161, được ký hiệu từ điểm 2 đến điểm 3 có kích thước 45m; phía Nam giáp thửa đất 164, được ký hiệu từ điểm 3 đến điểm 4 có kích thước 20m; phía Tây giáp đthửa đất 164, được ký hiệu từ điểm 1 đến điểm 5 có kích thước 45m. Trên thửa đất có 05 cọc bê tông cao 3,2m, 02 cây khế phi lớn hơn 35cm, 02 cây xoan, phi nhỏ hơn 10cm, 02 cây dừa đã có quả, 02 cây Na, 01 cây chanh.

Theo bản đồ quy hoạch về phía Đông thửa đất 161, tờ bản đồ số 9 có phần diện tích 237,9m^2 đất đã thu hồi, có các cạnh như sau: Phía Bắc giáp đường giao thông, được ký hiệu từ điểm 1 đến điểm 2 có kích thước 20m; phía Đông giáp thửa đất 161 và 1 phần thửa 162, được ký hiệu từ điểm 2 đến điểm 5 có kích thước 8,21m; phía Nam và Đông Nam giáp thửa đất 161, được ký hiệu từ điểm 5, 6, 7 có kích thước lần lượt 0,40m và 5,42m; phía Nam giáp thửa đất 161, được ký hiệu từ điểm 7 đến điểm 8 có kích thước lần lượt 15,55m; phía Tây giáp thửa đất 161, được ký hiệu từ điểm 8 đến điểm 9 có kích thước lần lượt 7,18m; phía Bắc giáp thửa đất 164, được ký hiệu từ điểm 10 đến điểm 1 có kích thước lần lượt 6,19m.

Chi phí Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp là 3.600.000 đồng, đại diện theo ủy tham gia tố tụng của nguyên đơn đã tạm nộp.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án được đảm bảo đúng thủ tục quy định.

Về nội dung, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 5, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 166, 167, 170 của Luật đất đai; các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H. Buộc ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng HDBank Chi nhánh huyện Lệ Thủy số tiền 1.307.399.361 đồng, trong đó nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.485.389 đồng, lãi quá hạn 78.913.972 đồng; đối với khoản lãi chậm trả lãi nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 1.196.003 đồng không có căn cứ để chấp nhận.

Trường hợp ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H không trả được nợ thì Ngân hàng H được quyền phát mãi hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 16669/22/MB/HĐBBĐ ngày 01/6/2022 để thu hồi nợ. Kế tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm, bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất đã thỏa thuận

trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ; về án phí và chi phí tố tụng khác, yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu, buộc bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả hỏi và tranh luận tại phiên tòa và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên;

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ngân hàng H khởi kiện ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H thanh toán tiền vay do vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 16669/22/HĐTD ngày 01/6/2022 theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN04 ngày 08/6/2023 và số 16669/22 /MB/HĐTD/KUNN05 ngày 09/6/2023, xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng phát sinh trong hoạt động giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh và hộ gia đình; bị đơn có địa chỉ tại thôn Tân Thượng Hải, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Bị đơn ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập đến phiên tòa hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

3.1 Yêu cầu của nguyên đơn là buộc bị đơn trả đủ nợ gốc, nợ lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng số 16669/22/HĐTD ngày 01/6/2022 theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16669/22/MB/HĐTD/ KUNN04 ngày 08/6/2023 và số16669/22/MB/HĐTD/KUNN05 ngày 09/6/2023:

Theo lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa cho thấy, ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H đã ký kết hợp đồng tín dụng với Ngân hàng H số: 16669/22/HĐTD ngày 01/6/2022 số tiền vay 1.200.000.000 đồng (Một tỷ, hai trăm triệu đồng) theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN04 ngày 08/6/2023 và số số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN05 ngày 09/6/2023, kỳ hạn vay 12 tháng kể từ ngày nhận nợ, lãi suất 12,6%/năm, lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay bổ sung vốn chăn nuôi cút đẻ trứng. Đối chiếu hợp đồng tín dụng và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án với lời khai của phía đại diện nguyên đơn, có căn cứ xác định ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 10/6/2024. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tạo điều kiện về mặt thời gian để cho ông Nguyễn Quang

P, bà Hoàng Minh H và Ngân hàng thỏa thuận về việc giải quyết vụ án, mặc dù Ngân hàng H ra thông báo ngày 28/5/2024 chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn nhưng phía bị đơn không thực hiện, nên thuộc trường hợp vi phạm hợp đồng tín dụng thuộc nợ xấu nhóm 4 theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng, chứng tỏ phía bị đơn thiếu thiện chí trả nợ. Do đó, Ngân hàng H có quyền khởi kiện để buộc ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải thanh toán cả gốc và lãi (lãi trong hạn và lãi quá hạn phát sinh) đến ngày xét xử (15/10/2024) là 1.307.399.361 đồng và tiếp tục chịu lãi phát sinh sau ngày tuyên án cho đến khi thi hành xong khoản tiền gốc là có căn cứ.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 16669/22/HĐTD ngày 01/6/2022 theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN04 ngày 08/6/2023 và số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN05 ngày 09/6/2023 mà hai bên đã ký kết, nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận lãi suất của hợp đồng vay lãi suất 12,6%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thỏa thuận lãi suất này không vượt quá và đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết. Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi vay ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H không trả nợ lãi cho Ngân hàng H Chi nhánh huyện L; ngày 25/7/2023 bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ lãi đến hạn tại hợp đồng đã ký kết giữa các bên, nên đến ngày 28/5/2024 Ngân hàng H ra thông báo chấm dứt hợp đồng, thu hồi nợ trước hạn và chuyển thành nợ quá hạn và tính lãi suất theo mức lãi suất nợ quá hạn (nếu có) là phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H vi phạm hợp đồng, đến nay thuộc trường hợp nợ xấu nhóm 4 nên phải chịu tiền lãi và lãi quá hạn. Vì vậy, buộc ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải trả cho Ngân hàng H số tiền đến ngày xét xử (15/10/2024) nợ lãi trong hạn 28.485.389 đồng, lãi quá hạn 78.913.972 đồng và phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất (lãi chậm trả 150% lãi trong hạn) đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 16669/22/HĐTD ngày 01/6/2022 theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN04 ngày 08/6/2023 và số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN05 ngày 09/6/2023.

Riêng đối với khoản lãi chậm trả lãi, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán 1.196.003 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy khoản tiền lãi nguyên đơn yêu cầu tính trên số tiền lãi chưa thanh toán (lãi chồng lãi) khi bị đơn đã phải chịu tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

3.2 Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số 9, diện thích 898,5m^2 tại thôn Tân Thượng Hải, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 105429 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/10/2020 mang tên ông Nguyễn Quang Phú và tài sản gắn liền với đất, đã được xem xét thẩm định ngày 09/9/2024.

Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng thế chấp tài sản số 16669/22/MB/HĐBBĐ ngày 01/6/2022 được ký kết bởi người có thẩm quyền của Ngân hàng H (bên nhận thế chấp) với ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H (bên thế chấp) là hoàn toàn tự nguyện, giao dịch hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đảm bảo đúng trình tự quy định, nội dung hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật có hiệu lực; Một số cây trồng trên đất theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án ngày 09/9/2024, là tài sản phát sinh khi đã ký hợp đồng thế chấp, cũng thuộc tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo khoản 1.1 Điều I ký hợp đồng thế chấp nên thuộc tài sản thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ theo khoản 1 Điều I của Hợp đồng thế chấp số 16669/22/MB/HĐBBĐ ngày 01/6/2022 nên Ngân hàng H yêu cầu xử lý để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ tài sản thế chấp, yêu cầu nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Buộc ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.600.000đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng H được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, đối với phần yêu cầu của nguyên đơn không được Tòa án chấp nhận phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 299, 323, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; các điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 12 của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; các Điều 166, 167, 170 của Luật đất đai; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; xử:

1. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng H về việc buộc bị đơn ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải trả số tiền 1.196.003 đồng lãi chậm trả lãi

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng H về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng H số tiền 1.307.399.361 đồng (*Một tỷ, ba trăm linh bảy triệu, ba trăm chín mươi chín nghìn, ba trăm sáu mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc 1.200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 28.485.389 đồng, nợ lãi quá hạn 78.913.972 đồng.

Kể tiếp sau ngày tuyên án sơ thẩm (15/10/2024) bên phải thi hành án tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh từ số tiền nợ gốc chưa thi hành cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất tại Hợp đồng tín dụng số 16669/22/HĐTD ngày 01/6/2022 theo Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 16669/22/MB/HĐTD/KUNN04 ngày 08/6/2023 và số 16669/22/MB/HĐTD/ KUNN05 ngày 09/6/2023.

Trong trường hợp ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H không trả nợ hoặc trả nợ không đủ thì Ngân hàng H có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 161, tờ bản đồ số 9, diện thích 898,5m^2 tại thôn Tân Thượng Hải, xã Ngư Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CY 105429 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Bình cấp ngày 06/10/2020 mang tên ông Nguyễn Quang P, theo Hợp đồng thế chấp số 16669/22/MB/HĐBBĐ ngày 01/6/2022.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản: Buộc Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải hoàn trả cho Ngân hàng H số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

4. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Quang P, bà Hoàng Minh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 51.221.980 đồng (Năm mươi mốt triệu, hai trăm hai mươi mốt nghìn, chín trăm tám mươi đồng).

Ngân hàng H phải chịu 300.000 đồng phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 24.640.797 đồng (Hai mươi bốn triệu, sáu trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm chín bảy đồng) mà Ngân hàng H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo biên lai số 0004435 ngày 01/8/2024. Ngân hàng H được nhận lại 24.340.797 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/10/2024; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;

- VKSND huyện Lệ Thỷ;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

Nguyễn Văn Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trương Hải Nam **Lê Quang Thạch** **Nguyễn Văn Châu**